

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2020/HSST**
Ngày 25 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích N

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dư Thị Ú, là cán bộ hưu trí

Bà Khưu Liên D, là cán bộ hưu trí

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Th– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 10/8/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn N** (Tên gọi khác: Mo Nít); sinh năm 1992 tại tỉnh Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: ấp 1, thị trấn Giá Ra, huyện Giá Ri, tỉnh Bạc Li; nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sơn (đã chết) và bà Thạch Thị Sâm (đã chết); tiền sự: Không; tiền án: 03 lần: Ngày 17/5/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 30/12/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 28/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 24/4/2020 bị bắt tạm giam đến nay (có mặt).

- Người bị hại:

1. Chị Huỳnh Huyền Tr; sinh năm 1992; trú tại: Khóm Trà Kha A, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt);

2. Anh La Thanh T; sinh năm 1969; trú tại: Khóm 8, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt);

3. Chị Biện Thị Thúy Li; sinh năm 2001; trú tại: Khóm 10, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng vào khoảng tháng 3 đến tháng 4 năm 2020 trên địa bàn thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Nguyễn Văn Nít có hành vi lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của chị Huỳnh Huyền Trân, chị Biện Thị Thúy Liễu, ông La Thanh Tân có tổng giá trị tài sản là 9.283.566 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSTPBL ngày 07/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 15 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Huỳnh Huyền Trn và ông La Thanh T giá trị tài sản theo Kết luận định giá tài sản.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Nít phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Văn Nít đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, thể hiện bản thân bị cáo là người không có nghề nghiệp nên để có tiền tiêu xài, bị cáo đã cùng với một người tên Trường điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu đỏ-đen (không xác định biển kiểm soát) đi tìm tài sản để lấy trộm. Cụ thể bị cáo và Trường đã lén lút lấy trộm tài sản ba lần như sau:

[2] **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 12 giờ ngày 29/3/2020, bị cáo và Trường đến nhà trọ cho thuê tháng Nguyễn Bích tại khóm Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, Trường đậu xe ngoài đường, Nít đi đến trước phòng trọ số 36 thì thấy trên đầu tủ lạnh mini gần cửa có để 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại A5 2016, màu đen, bên trong phòng chị Huỳnh Huyền Trân đang ngồi quay mặt vào trong để giặt quần áo. Nít dùng tay lấy điện thoại bỏ chạy ra ngoài, leo lên xe do Trường điều khiển tẩu thoát về bến xe Bạc Liêu và bán điện thoại trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) được số tiền 300.000 đồng. Số tiền phạm tội có được Nít và Trường chia nhau tiêu xài hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Bạc Liêu kết luận điện thoại này có giá trị là 1.464.183 đồng.

[3] **Vụ thứ hai:** Vào khoảng 12 giờ ngày 13/4/2020, bị cáo và Trường đến nhà số 163-165, đường Nguyễn Văn Linh, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thì thấy trước nhà có dựng một cái nhà tạm, bên trong có chị Biện Thị Thúy Liễu đang nằm trên võng, đeo tai nghe và trên vai có để 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại A50, màu xanh, có ốp lưng bằng nhựa trong. Trường đậu xe lại, Nít đi vào đứng phía trên đầu rồi dùng tay rút nhẹ điện thoại thì chị Liễu phát hiện và truy hô thì Nít leo lên xe cùng Trường tẩu thoát. Tài sản chị Liễu không bị mất. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Bạc Liêu kết luận điện thoại này có giá trị là 5.624.883 đồng.

[4] **Vụ thứ ba:** Vào khoảng 11 giờ ngày 14/4/2020, bị cáo và Trường đến nhà của ông La Thanh Tân ở khóm 8, phường 5, thành phố Bạc Liêu, thấy cổng rào đang mở nên Trường dừng xe trước nhà, Nít đi bộ vào trong nhà, quan sát thấy ông Tân đang nằm trên võng ngủ, dưới nền nhà gần võng có để 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại F5, màu đen, có ốp lưng màu đỏ, Nít lén lút lấy điện thoại rồi leo lên xe của Trường tẩu thoát. Điện thoại Trường đi bán (không rõ nơi bán) được 1.000.000 đồng. Số tiền phạm tội có được, Nít và Trường chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Bạc Liêu kết luận điện thoại di động này có giá trị là 2.194.500 đồng.

[5] Bị cáo thực hiện các hành vi lấy trộm tài sản nêu trên trong trạng thái đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp. Đối với hành vi lấy trộm điện thoại của chị Huỳnh Huyền Trân trong vụ thứ nhất, mặc dù điện thoại này qua định giá chỉ

có giá trị 1.464.183 đồng là chưa đủ định lượng chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản nhưng do bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo trong vụ thứ nhất đã đủ yếu tố cấu thành trộm cắp tài sản; bên cạnh đó, các lần bị cáo trộm cắp tài sản trong hai vụ còn lại đều đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, đồng thời do bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên các hành vi phạm tội nói trên được truy tố theo hướng thu hút hành vi về tội trộm cắp tài sản theo tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Quá trình điều tra và truy tố, những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đúng trình tự, thủ tục luật định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bên cạnh đó, Hội đồng xét xử xem xét trong vụ thứ hai bị cáo chưa lấy được điện thoại di động của chị Biện Thị Thúy Liễu là hành vi phạm tội chưa đạt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt cho bị cáo, xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* những người bị hại gồm chị Liễu do chưa mất tài sản nên không đặt ra yêu cầu gì là phù hợp; đối với chị Trân và anh Tân yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất theo kết luận định giá là phù hợp. Do đó, buộc bị cáo Nguyễn Văn Nít phải bồi thường cho chị Huỳnh Huyền Trân số tiền 1.464.183 đồng và bồi thường cho ông La Thanh Tân số tiền 2.194.500 đồng.

[10] *Về án phí:* bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] *Về quyền kháng cáo:* bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

[13] Đối với người tên Trường đã cùng bị cáo thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản trong vụ án này, do không xác định được thông tin cụ thể nên chưa xử lý là phù hợp.

[14] Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác tại khu vực Cầu Xáng thuộc khóm 10 phường 1 thành phố Bạc Liêu, do không xác định được người bị hại nên chưa đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với hành vi này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Mo Nít) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 15 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường cho chị Huỳnh Huyền Tr số tiền 1.464.183 đồng và bồi thường cho ông La Thanh Tân số tiền 2.194.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Nít phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc

Trần Bích Ngọc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 25 tháng 8 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 25 tháng 8 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Bích Ngọc.***

*** Hội thẩm nhân dân:**

1- Bà Khưu Liên Dung

2- Bà Dư Thị Út

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn Nít (tên gọi khác: Mo Nít) sinh năm 1992 tại Bạc Liêu

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh và hình phạt: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Nít phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 15 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nít **03 (ba) năm tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù được tính kể từ ngày 24/4/2020.

Kết quả biểu quyết 03/03.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Nít phải bồi thường cho chị Huỳnh Huyền Trân số tiền 1.464.183 đồng và bồi thường cho ông La Thanh Tân số tiền 2.194.500 đồng.

Kết quả biểu quyết 03/03.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Nít phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 03/03.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 25 tháng 8 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Thị Út

Khuru Liên Dung

Trần Bích Ngọc

